

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 319/2017/HSST
Ngày: 27-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Định

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vương Thị Minh Tân
2. Ông Nguyễn Đình Cải

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Nam Định

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên
tòa:** Ông Nguyễn Quang Trung - Kiểm sát viên

Hôm nay ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố
Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 312/2017/HSST ngày 13
tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 312/2017/QĐXXHS-
ST ngày 14 tháng 9 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn B** - sinh năm 1982.

Nơi sinh: Tỉnh Nam Định.

ĐKNKTT: Số 6/15 đường L, phường Q, thành phố Nam Định, tỉnh Nam
Định.

Nơi cư trú: Số 4/69 đường C, phường N, thành phố Nam Định, tỉnh Nam
Định.

Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Tôn giáo: Không Văn hóa: 4/12.

Con ông: Phạm Văn L - đã chết.

Con bà: Trần Thị T - sinh năm 1957.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị V - sinh năm 1983.

Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 31-01-2013 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh
Hà Nam xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-6-2017, sau đó chuyển tạm giam từ ngày 12-
6-2017 cho đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định.

(bị cáo Phạm Văn B có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02-6-2017, tổ công tác phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu vực trước ngõ 122 đường L, phường X, thành phố Nam Định phát hiện Phạm Văn B đang dừng xe máy BKS: 18B1-89773 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. B đã tự giác lấy trong hộc dưới tay lái xe máy 01 túi nilon màu xanh để trong bao thuốc lá Hero giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác kiểm tra bên trong túi nilon màu xanh có 200 viên nén hình tròn màu hồng, trên mặt mỗi viên có chữ WY (B khai là ma túy hồng phiên mang đi để bán) - vật chứng được niêm phong ký hiệu M. Tổ công tác đưa B cùng người làm chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật. Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ của B 01 xe máy BKS: 18B1-89773, 01 chiếc điện thoại hiệu WIKO và 01 chiếc điện thoại hiệu GIONEE (đã cũ), 01 căn cước công dân tên Phạm Văn B và 200.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định tiến hành khám xét khẩn cấp nơi B làm quản lý tại nhà nghỉ 86, thôn Đ, xã L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã thu giữ 01 túi vải màu nâu treo trên tường tại tầng 2 phòng ngủ của B. Bên trong túi vải có 01 túi nilon màu trắng có chứa 170 viên nén hình tròn (trong đó có 168 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh) - vật chứng niêm phong ký hiệu K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định vật chứng thu giữ. Tại bản kết luận giám định số 469/GĐKTHS ngày 05-6-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Vật chứng niêm phong ký hiệu M và K đều là chất ma túy, loại chất ma túy là Methamphetamine, tổng trọng lượng M = 19,611 gam (Mười chín phẩy sáu một một gam), tổng trọng lượng K = 16,299 gam (Mười sáu phẩy hai chín chín gam).

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn B khai nhận hành vi mua bán trái phép chất ma túy như sau: Khoảng 15 giờ ngày 20-5-2017 B đi đến khu vực cầu vượt xã Lộc An, thành phố Nam Định mua của một thanh niên tên A, nhà ở Thanh Hóa (không rõ lai lịch) 200 viên hồng phiến với giá 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng) rồi đem về cất giấu tại nhà nghỉ 86, thôn Đ, xã L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình với mục đích để bán kiếm lời. Đến khoảng 10 giờ ngày 02-6-2017 B đang làm tại nhà nghỉ thì có H (bạn xã hội của B) gọi điện cho B nói là có khách mua ma túy hồng phiến. B thống nhất với H bán 200 viên ma túy hồng phiến giá 12.000.000 đồng. Sau đó B cầm 200 viên ma túy hồng phiến trên cho vào trong bao thuốc lá Hero để ở hộc dưới tay lái xe máy rồi đi xe máy sang thành phố Nam Định. Khi B đi đến khu vực ngõ 122 đường L, phường X, thành phố Nam Định đợi H thì bị phát hiện bắt giữ.

Về nguồn gốc 170 viên ma túy thu giữ khi khám xét phòng ngủ của B tại nhà nghỉ 86, thôn Đ, xã L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình như sau: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 01-6-2017, 01 người tên là C, nhà ở Sơn La (không rõ lai lịch) đến nhà nghỉ bán cho B 170 viên ma túy với giá 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng). B giấu chỗ ma túy mua của C trong túi màu nâu treo trên tường tại phòng ngủ của B mục đích để bán kiếm lời.

Về nguồn gốc chiếc xe máy BKS: 18B1-89773 V khai là V mượn của bà Trần Thị T (mẹ ruột của B). Bà T không biết việc B mượn xe máy để đi bán ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định đã trả lại cho chủ sở hữu là bà Trần Thị T.

Đối với đối tượng tên A, C đã bán ma túy cho Phạm Văn B và đối tượng tên H là người hỏi mua ma túy của Bình, tài liệu Cơ quan điều tra chưa đủ căn cứ kết luận nên đã tách ra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 326/QĐ-KSĐT ngày 12-9-2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Phạm Văn B tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b, m khoản 2, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Phạm Văn B từ 09 năm tù đến 10 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 phạt bị cáo từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Văn B nói lời sau cùng: Xin Hội đồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn B phù hợp với các tài liệu, chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02-6-2017, tại khu vực trước ngõ 122 đường Phù Long, phường Trần Tế Xương, thành phố Nam Định, Phạm Văn B đã có hành vi bán trái phép 19,611 gam Methamphetamine và tàng trữ tại phòng nghỉ của Bình ở nhà nghỉ 86, thôn Đ, xã L, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là 16,299 gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời thì bị bắt giữ. Hành vi của bị cáo Phạm Văn B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi mua ma túy để bán nên thuộc trường hợp “phạm tội nhiều lần”. Khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để bán kiếm lời là 35,910 gam nên bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi thực hiện tội phạm, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã một lần bị đưa ra xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” mặc dù đã được xóa án tích, không tính là tình tiết tăng nặng nhưng cũng cho thấy bị cáo là đối tượng khó giáo dục, cải tạo. Vì vậy, hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn với mức hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Văn B mua bán ma túy mục đích để kiếm lời nên cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: toàn bộ số Methamphetamine đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành, 01 túi vải màu nâu và 01 vỏ bao thuốc lá Hero không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại hiệu GIONEE (đã cũ) bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại hiệu WIKO, 01 căn cước công dân tên Phạm Văn B và 200.000 đồng đã thu giữ của bị cáo xét thấy không liên quan đến vụ án nên sẽ trả lại cho bị cáo song tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn B 10 năm tù (mười năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 03-6-2017.

2. Hình phạt bổ sung:

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Phạt tiền bị cáo Phạm Văn B 07 triệu đồng (bảy triệu đồng).

3. Xử lý vật chứng:

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy trong phong bì niêm phong số 469/GĐKTHS.

Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu nâu và 01 vỏ bao thuốc lá Hero.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu GIONEE (đã cũ)

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn B 01 chiếc điện thoại hiệu WIKO (đã cũ), 01 căn cước công dân tên Phạm Văn B và 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07-9-2017).

4. Án phí hình sự sơ thẩm:

- Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Phạm Văn B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ